

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 06/2019/HNGĐ
Ngày: 09/8/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hà

Ông Lê Doan Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn: Ông Nguyễn Cao Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 54/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05 /2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *NguY đơn:* Chị Nguyễn Thị T; sinh năm: 1997; ĐKKHKT tại: xã Đông Y, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tạm trú tại: xã Đông Y, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung K, sinh năm: 1990; ĐKKHKT: xã Đông Y, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 3 năm 2019 và trình bày của nguY đơn chị Nguyễn Thị T:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung K kết hôn trên cơ sở hai bên tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Y, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 09/5/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. NguY nhân mâu thuẫn do anh K vướng vào tệ nạn xã hội, không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh nhau, cuộc sống chung ngày càng căng thẳng, tình cảm vợ chồng đã hoàn toàn tan vỡ. Vợ chồng sống ly thân từ đầu tháng 3 năm 2019 không ai quan tâm đến ai. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh K đã hoàn toàn tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh K được ly hôn.

Về con: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung K có một con chung là cháu Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày 13/3/2017. Vợ chồng ly hôn chị T xin được quyền nuôi con. Tại phiên tòa chị T không yêu cầu anh K phải đóng góp nuôi con.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung K không có tài sản gì có giá trị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn:

Theo bản tự khai ngày 23 tháng 3 năm 2019, quan điểm của anh Nguyễn Trung K:

Về hôn nhân: Anh K thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng 02 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do công việc kinh doanh không thuận lợi, chị T có quan hệ ngoại tình nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Vợ chồng sống ly thân đã 03 tháng. Nay chị T xin ly hôn thì anh K cũng đồng ý.

Về con: Anh Nguyễn Trung K nhất như lời trình bày của chị T: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày 13/3/2017. Vợ chồng ly hôn anh K cũng có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị T phải đóng góp nuôi con. Nếu chị T nuôi con thì anh K cương quyết không đóng góp nuôi con.

Về tài sản: Anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thị T không có tài sản gì có giá trị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh Nguyễn Trung K và chị Nguyễn Thị T sẽ tự thỏa thuận nếu không giải quyết được anh K sẽ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

3. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Nguyễn Trung K và xin được quyền nuôi con chung của vợ chồng. Bị đơn anh Nguyễn Trung K cũng nhất trí ly hôn và cũng xin dành quyền nuôi con chung của vợ chồng. Về tài sản và công nợ cả chị T và anh K đều khẳng định vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tuân theo pháp luật: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng do pháp luật quy định. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật.

- Về giải quyết vụ án:

+ Điều luật áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân & gia đình; Điều 28; Điều 35; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Các Điều 271; 273; 278; Khoản 1 Điều 280 BLTTDS; Điểm a khoản 1, Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

+ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc anh Nguyễn Trung K đóng góp nuôi con chung của chị Nguyễn Thị T.

+ Hôn nhân: Đề nghị HĐXX xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Trung K.

+ Con chung: Đề nghị HĐXX xử cho chị T được nuôi con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày 13/3/2017, anh K không phải đóng góp nuôi con chung.

+ Án phí: Đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn là anh Nguyễn Trung K là Tranh chấp về Ly hôn, nuôi con chung. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Y Bằng, xã Đông Y, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Trung K đến làm việc anh K có đến tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, có tham gia phiên hòa giải. Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các giấy tờ, văn bản của Tòa án cho anh K nhưng những lần làm việc sau không đến. Qua xác minh tại gia đình và địa phương cho biết: Anh K hiện vẫn đang có mặt tại địa phương. Ngày 18/6/2019 Tòa án đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất anh K vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa. Tòa án đã tiến hành tổng đạt tất cả các văn bản tố tụng cho người thân thích (mẹ đẻ) của anh K là bà Nguyễn Thị H, đồng thời Tòa án cũng đã làm đầy đủ các thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng tại UBND xã Đông Y, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa anh Nguyễn Trung K có mặt.

[2]. Về nội dung vụ án:

* *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung K kết hôn trên cơ sở hai người tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Y, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 09 tháng 5 năm 2016. Như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do mâu thuẫn về kinh tế lẫn tình cảm, cuộc sống luôn căng thẳng nên tình cảm phai nhạt dần. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 09/3/2019 không có trách nhiệm gì với nhau. Từ mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn thông gia. Khi chị T xin ly hôn thì anh K cũng không thiết tha níu kéo, mà có thái độ bỏ mặc. Như vậy chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên hòa giải chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung K nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hoàn toàn tan vỡ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

* *Về con:* Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung K đều thống nhất: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày 13/3/2017. Ly hôn cả hai vợ chồng đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con cả hai người đều chính đáng nhưng cháu C là con gái, hơn nữa cháu chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc của mẹ. Do vậy cần giao cháu C cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị T xin rút yêu cầu buộc anh K phải đóng góp nuôi con chung. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguY đơn là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 BLTTDS, HĐXX đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc anh Nguyễn Trung K đóng góp nuôi con chung của chị Nguyễn Thị T.

* *Về tài sản:* Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung K đều thống nhất: Vợ chồng chưa mua sắm được tài sản gì có giá trị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

* *Về công nợ:* Chị Nguyễn Thị T khẳng định vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, còn anh Nguyễn Trung K không có đơn đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận tài sản giữa chị T và anh K là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, có căn cứ phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T đối với bị đơn anh Nguyễn Trung K.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 1,5 Điều 177; Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; các Điều 271; 273; 278; 280; của BLTTDS năm 2015; các Điều 51; 55; 57; 81, 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1, Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

1. Đình chỉ xét xử đối với việc rút yêu cầu buộc anh Nguyễn Trung K phải đóng góp tiền nuôi con chung của chị Nguyễn Thị T.

2. *Về hôn nhân:* Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung K.

3. *Về con:* Giao cháu Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày 13/3/2017 là con chung của vợ chồng cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Trung K không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị T.

Hai bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không bên nào được cản trở.

4. *Về án phí:* Buộc chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2018/0006507 ngày 14/5/2019 tại C cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Trung K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Sơn
- Các đương sự.
- UBND xã Đông Y
- Thị hành án huyện Đông Sơn.
- Phòng giám đ ể c kiểm tra
- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tố Như